

# NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ CHÍNH TRỊ VÀ NĂNG LỰC CÔNG TÁC CỦA ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN Ở THÀNH PHỐ CẦN THƠ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

MAI THANH DÂN\* - LÊ CHÍ PHƯƠNG\*\*

**Tóm tắt:** Trình độ chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, năng lực công tác là nhân tố có ý nghĩa nền tảng, căn bản, quyết định đến chất lượng, hiệu quả công tác của cán bộ, đảng viên và hiệu quả tổ chức, hoạt động của bộ máy Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị. Nhận thức được điều đó, trong những năm qua, thành phố Cần Thơ luôn quan tâm đến nâng cao trình độ chính trị và năng lực công tác cho đội ngũ đảng viên. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì công tác này vẫn tồn tại một số hạn chế, đòi hỏi phải thực hiện đồng bộ các giải pháp như cơ chế, chính sách; chất lượng đào tạo, bồi dưỡng và tinh thần tự giác học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chính trị và năng lực công tác của đội ngũ đảng viên thành phố Cần Thơ.

**Từ khóa:** Nâng cao, trình độ chính trị, năng lực công tác, đảng viên thành phố Cần Thơ.

## 1. Một số vấn đề về trình độ chính trị và năng lực công tác của đội ngũ đảng viên

### 1.1. Trình độ chính trị của đội ngũ đảng viên

Trình độ chính trị là hệ thống tri thức về lĩnh vực chính trị thể hiện thái độ và lợi ích giai cấp đối với quyền lực nhà nước trong xã hội có giai cấp, là kết quả của hoạt động nghiên cứu khoa học và thực tiễn chính trị của nhiều người, qua nhiều thế hệ.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc học tập nâng cao trình độ chính trị và năng lực công tác của đội ngũ đảng viên, ngày 12 tháng 5 năm 1999, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định 54-QĐ/TW về chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng. Quy định xác định rõ: “Học tập là nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của cán bộ, đảng viên. Cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp phải có kế hoạch thường xuyên học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức chuyên môn và năng lực hoạt động

\* ,\*\* Thạc sĩ, Ban Tổ chức Thành ủy Cần Thơ.



thực tiễn"<sup>(1)</sup>. Sau hơn 10 năm thực hiện Quy định 54 nhằm đảm bảo sự thống nhất về tiêu chuẩn trình độ lý luận chính trị trong Đảng; tạo cơ sở xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về lý luận chính trị và thực hiện chính sách đối với cán bộ, đảng viên, ngày 16 tháng 9 năm 2009, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành Quy định 256-QĐ/TW về việc xác định trình độ lý luận chính trị đối với cán bộ, đảng viên đã học lý luận chính trị ở các cơ sở đào tạo ngoài hệ thống trường chính trị của Đảng hoặc đại học chính trị chuyên ngành và sau đại học tại Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

Theo đó, việc xác định trình độ lý luận chính trị của cán bộ, đảng viên phải căn cứ vào nội dung chương trình sơ cấp, trung cấp, cao cấp lý luận chính trị hiện hành của hệ thống trường chính trị của Đảng (trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện, trường chính trị cấp tỉnh, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh) làm chuẩn để đối chiếu với nội dung, chương trình lý luận chính trị (số môn, số tiết) đã được học của cán bộ, đảng viên. Cụ thể, trình độ chính trị của đảng viên được xác định như sau:

*Một là, đối tượng được công nhận có trình độ cao cấp lý luận chính trị:* Những người có bằng đại học chính trị, đại học chuyên ngành Mác - Lênin (Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước, Chính trị học, Lịch sử Đảng), đại học chuyên ngành Tư tưởng - Văn hoá, đại học

chuyên ngành Tổ chức; những người đã tốt nghiệp chương trình đào tạo cán bộ cấp chiến thuật - chiến dịch nhóm ngành Khoa học - Xã hội và Nhân văn, Quản lý - Chỉ huy quân sự (Học viện Quốc phòng, Học viện Chính trị - Quân sự, Học viện Lục quân, Học viện Khoa học quân sự). Những người có bằng thạc sĩ, tiến sĩ, tiến sĩ khoa học chuyên ngành Mác- Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

*Hai là, đối tượng được công nhận có trình độ trung cấp lý luận chính trị:* Những người đã tốt nghiệp ở các học viện, trường đại học, cao đẳng của các trường thuộc chuyên ngành Kinh tế - Quản trị, Kinh doanh, Khoa học - Xã hội và Nhân văn ở trong nước; những người đã tốt nghiệp hoặc đã học xong chương trình trung học chính trị tại các trường chính trị tỉnh, thành phố và ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được cấp có thẩm quyền giao trách nhiệm đào tạo trung cấp lý luận chính trị; những người đã tốt nghiệp hoặc đã học xong chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân ở cơ sở tại các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; những người tốt nghiệp hệ dài hạn (từ hai năm trở lên) không phải chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh tại các phân hiệu Nguyễn Ái Quốc và các trường Đảng khu vực (trước đây) và Phân viện Hà Nội, Phân viện Đà Nẵng, Phân viện Thành phố Hồ Chí Minh, Phân viện Báo chí và Tuyên truyền; những người tốt nghiệp các ngành khoa học kỹ thuật, khoa học tự nhiên đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ và tiến sĩ khoa học (phó tiến sĩ và tiến sĩ cũ) ở trong nước và ở các nước xã hội chủ nghĩa; những người có bằng thạc sĩ chuyên ngành Khoa học - Xã hội và Nhân văn, chuyên ngành

1 - Bộ Chính trị: *Quy định 54-QĐ/TW về chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng*. <https://thuvienphapluat.vn>



Kinh tế - Quản trị, Kinh doanh ở trong nước; những người đã tốt nghiệp hệ dài hạn trường đào tạo sĩ quan, Quản lý - Chỉ huy quân sự, công an, các học viện đào tạo cán bộ cấp chiến thuật - chiến dịch ngành hậu cần, kỹ thuật.

*Ba là, đối tượng được công nhận có trình độ sơ cấp lý luận chính trị:* Những người đã tốt nghiệp ở các học viện, trường đại học, cao đẳng trong nước (trừ những trường được quy định ở trình độ trung cấp lý luận chính trị), những người tốt nghiệp các trường trung học chuyên nghiệp khối ngành kinh tế, những người tốt nghiệp các trường trung cấp quân đội, công an; những người đã tốt nghiệp các học viện, trường quân đội cấp phân đội không thuộc nhóm ngành Khoa học - Xã hội và Nhân văn, quản lý, chỉ huy quân sự, công an.

### **1.2. Năng lực công tác của đội ngũ đảng viên**

Dưới góc độ Tâm lý học, “Năng lực là tổ hợp các thuộc tính độc đáo của cá nhân phù hợp với những yêu cầu của một hoạt động nhất định, đảm bảo cho hoạt động đó có hiệu quả tốt”. Theo đó, mỗi cá nhân đều có năng lực chung và năng lực chuyên môn.

Năng lực chung là năng lực cần thiết cho nhiều lĩnh vực hoạt động khác nhau như năng lực học tập, năng lực giao tiếp... Năng lực chuyên môn là năng lực đặc trưng trong lĩnh vực nhất định, sự kết hợp độc đáo các thuộc tính chuyên biệt đáp ứng yêu cầu của một lĩnh vực hoạt động chuyên môn và là điều kiện cho hoạt động này đạt kết quả tốt<sup>(2)</sup>.

Có thể hiểu, năng lực của một chủ thể (cá nhân hay tổ chức) là khả năng đáp ứng của chủ thể về kiến thức, kỹ năng và thái độ,

hành vi một cách tốt nhất trong việc thực thi công việc, chức năng hay giải quyết vấn đề để đạt mục tiêu mà chủ thể đã đặt ra. Nhìn chung, năng lực công tác của đảng viên bao gồm:

*Một là, trình độ chuyên môn và kiến thức cơ bản*

Trình độ chuyên môn của cá nhân được minh chứng thông qua văn bằng, chứng chỉ của cấp học, ngành học; qua những kết quả đạt được của quá trình đào tạo thể hiện cụ thể ở: Trình độ văn hóa và chuyên môn (thông qua chỉ tiêu bậc học, ngành được đào tạo, hình thức đào tạo, ngạch, bậc công chức...). Tuy nhiên, để đánh giá trình độ chuyên môn và kiến thức của một người không thể chỉ thông qua văn bằng, chứng chỉ mà họ có được, mà cần đánh giá qua sự vận dụng những kiến thức đã được học vào trong công việc thực tiễn một cách sáng tạo, khoa học và hiệu quả nhất.

*Hai là, kỹ năng nghề nghiệp*

Kỹ năng thực hiện công việc thể hiện sự vận dụng những kiến thức có được vào thực tế công việc một cách thành thực. Khi đó kỹ năng là khả năng nghề nghiệp, chuyên môn kỹ thuật của người có năng lực, có kinh nghiệm trong làm việc, thực hiện nhiệm vụ có kết quả tốt trong lĩnh vực chuyên môn được phân công. Kỹ năng của cá nhân có được nhờ được khổ luyện, nhờ mật độ hành động và tính chuyên môn hoá hành động cao.

*Ba là, tác phong hay phong cách của cá nhân*

Tác phong là thái độ và cách hành xử của một cá nhân trước sự vật, hiện tượng. Người có tác phong tốt là người có thái độ và cách ứng xử phù hợp đối với từng sự việc hoặc từng đối tượng, từng người nhất là những người cộng tác với họ, từ đó tạo điều kiện giải quyết nhanh chóng, được sự ủng hộ của cá nhân và cộng đồng trong môi trường làm việc của họ. Người có thái độ ứng xử phù

2 - GS.TS Nguyễn Quang Uân (chủ biên): *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2008, tr. 213 - 214.



hợp, cầu thị, hợp tác, chia sẻ và quyết đoán sẽ giải quyết công việc được nhanh chóng và thấu tình đạt lý.

Như vậy, năng lực của cá nhân liên quan tới cá tính và định hướng giá trị, niềm tin của mỗi cán bộ, công chức; những yếu tố này ảnh hưởng đến cách thức xử lý công việc của họ. Năng lực của mỗi cán bộ, đảng viên không phải là tổng hợp các kiến thức, kỹ năng, thái độ, mà nó quy tụ đồng thời các nguồn lực, hoạt động và kết quả cần đạt.

## **2. Thực trạng trình độ chính trị và năng lực công tác của đội ngũ đảng viên các đảng bộ quận, huyện ở thành phố Cần Thơ hiện nay**

Thành phố Cần Thơ có vị trí chiến lược quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh, là đầu mối giao thông thủy, bộ của vùng đồng bằng sông Cửu Long. Với nỗ lực xây dựng và phát triển Cần Thơ thành thành phố trung tâm, động lực phát triển của vùng đồng bằng sông Cửu Long, từ sau khi trở thành thành phố trực thuộc Trung ương (năm 2004) đến nay, Đảng bộ, chính quyền Thành phố đã tập trung thực hiện nhiều giải pháp nhằm nhanh chóng đào tạo, xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ cơ sở, quận, huyện có năng lực lãnh đạo, quản lý đưa Thành phố phát triển ngang tầm với yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Tính đến ngày 15/6/2018, Đảng bộ thành phố Cần Thơ có 17 đảng bộ trực thuộc Thành ủy (trong đó có 01 đảng bộ cơ sở được giao quyền cấp trên cơ sở), với 719 tổ chức cơ sở đảng, trong đó có 261 đảng bộ cơ sở, có 458 chi bộ cơ sở. Tính đến ngày 15/6/2018, Đảng bộ Thành phố Cần Thơ

có 49.998 đảng viên. Trong đó, đảng viên dự bị 3.176, chiếm 6,35%; nữ 18.935, chiếm 37,87%; dân tộc: 872, chiếm 1,74%; tôn giáo: 3.168, chiếm 6,34%; đảng viên ở xã, phường, thị trấn 28.325, chiếm 56,65%; đảng viên hưu trí, mất sức: 7.414, chiếm 14,83% (so với tổng số đảng viên)<sup>(3)</sup>.

Trong những năm qua, thành phố Cần Thơ đã rất chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của Thành phố theo hướng công nghiệp - thương mại dịch vụ - nông nghiệp công nghệ cao có chất lượng, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu thị trường và hội nhập quốc tế thông qua việc ban hành, thực hiện các chính sách, chương trình, đề án: “Đề án đào tạo ở nước ngoài nguồn nhân lực có trình độ sau đại học cho thành phố Cần Thơ giai đoạn 2005 - 2011 (gọi tắt là Đề án Cần Thơ - 150)”; “Chương trình đào tạo nguồn nhân lực, thu hút nhân tài, xây dựng đội ngũ lãnh đạo, chuyên gia đầu ngành, cán bộ chuyên môn giỏi đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành phố Cần Thơ giai đoạn 2012-2020”; Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2013 của UBND Thành phố về việc tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng; Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2013 của UBND Thành phố về việc ban hành Quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của thành phố Cần Thơ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn khác làm cơ sở cho việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ

3 - Ban Tổ chức Thành ủy Cần Thơ: Báo cáo số 185-BC/BTCTU ngày 19/7/2018 về số liệu công tác tổ chức xây dựng Đảng 6 tháng đầu năm 2018.



đảng viên của Thành phố...

Nhờ đó, trình độ của đội ngũ cán bộ, đảng viên Thành phố không ngừng được nâng cao. Trình độ trung học phổ thông có 38.990 đồng chí; trình độ chuyên môn: Trung học chuyên nghiệp có 8.482 đồng chí, cao đẳng có 3.932 đồng chí, đại học có 17.681 đồng chí; thạc sỹ có 2.068 đồng chí, tiến sĩ có 400 đồng chí và tiến sỹ khoa học là 13 đồng chí, phó giáo sư có 87 đồng chí, giáo sư có 11 đồng chí; trình độ lý luận chính trị: Sơ cấp có 13.954 đồng chí, trung cấp có 10.580 đồng chí và cao cấp có 3.655 đồng chí.<sup>(4)</sup>

Tiếp nối những kết quả đạt được, Nghị quyết Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XIII nhiệm kỳ 2015 - 2020 xác định một số nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh. Trong đó, Nghị quyết nhấn mạnh cần “tăng cường hơn nữa công tác giáo dục chính trị tư tưởng” cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Thực hiện chủ trương đó, năm 2017 Đảng bộ Thành phố đã phê duyệt nhu cầu đào tạo sau đại học các cơ quan Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, cử 2.206 lượt cán bộ đi đào tạo (chuyên môn là 468 đồng chí, chính trị là 1.738 đồng chí) và 10.166 lượt cán bộ bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ (riêng Khối Đảng, đoàn thể là 591 đồng chí), chương trình bồi dưỡng gồm: Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh, đối tượng 1 (6 đồng chí), đối tượng 2 (35 đồng chí), bồi dưỡng ngạch chuyên viên 79 đồng chí và chuyên viên chính 61 đồng chí; bồi dưỡng ngắn hạn ngoài nước theo Đề án 165 của Ban Tổ chức Trung ương 7 đồng

chí; bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ đối với các chức danh Bí thư cấp ủy cấp huyện 5 đồng chí, công tác xây dựng Đảng (Dân vận, Tuyên giáo, Tổ chức, Kiểm tra và Văn phòng cấp ủy) 50 đồng chí hỗ trợ 50% kinh phí đào tạo mở lớp Trung cấp lý luận chính trị cho Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Thành phố. Ban Tổ chức Thành ủy cử 5 đồng chí tham gia xét tuyển hệ Đại học chính trị văn bằng 2, đào tạo sau đại học 8 đồng chí và tham gia thi tuyển cao học 21 đồng chí, chuyên khoa cấp II 1 đồng chí và thẩm định hồ sơ đề nghị 36 trường hợp hoàn thành khóa đào tạo sau đại học được hưởng chế độ hỗ trợ theo quyết định của UBND Thành phố.

Thông qua quá trình đào tạo, bồi dưỡng về trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, đội ngũ cán bộ, đảng viên của thành phố Cần Thơ đã có những chuyển biến tích cực về trình độ chính trị và năng lực công tác. Những kết quả đạt được trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đã góp phần xây dựng đội ngũ đảng viên Thành phố có đủ phẩm chất, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu công việc được giao, qua đó thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Đội ngũ cán bộ, đảng viên đều giữ vững lập trường tư tưởng, phẩm chất đạo đức, luôn trung thành và tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới của đất nước do Đảng và Nhà nước khởi xướng và lãnh đạo. Đa số cán bộ, đảng viên luôn cần cù, chịu khó học hỏi, đổi mới tư duy, phấn đấu vươn lên thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chuyên môn, tạo bước chuyển quan trọng về kinh tế - xã hội góp phần ổn định chính trị và thúc đẩy sự nghiệp đổi mới của đất nước.

Bên cạnh những kết quả đạt được, một bộ

4 - Theo Ban Tổ chức Thành ủy Cần Thơ năm 2015.



phận cán bộ, đảng viên Thành phố hiện nay còn có những hạn chế về trình độ chính trị và năng lực công tác, cá biệt một số đảng viên còn vi phạm kỷ luật; một số cơ quan, đơn vị chưa có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ đảng viên gắn với yêu cầu sử dụng dài hơi... Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nhìn chung còn dàn trải, không tập trung, không đảm bảo thực hiện tốt quy trình đào tạo, bồi dưỡng nên hiệu quả không cao.

### **3. Một số giải pháp nâng cao trình độ chính trị và năng lực công tác của đội ngũ đảng viên ở thành phố Cần Thơ hiện nay**

*Thứ nhất, xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy định về nâng cao trình độ chính trị và năng lực công tác của đội ngũ đảng viên ở thành phố Cần Thơ*

Một là, các cơ quan chức năng (Ban Tổ chức, Sở Nội vụ, Trường Chính trị...) cần tiếp tục nghiên cứu, tham mưu cho Thành ủy, UBND Thành phố cũng như Trung ương xây dựng, sửa đổi, bổ sung những văn bản pháp luật, các chủ trương, chính sách và các quy chế, quy định liên quan đến nâng cao trình độ chính trị và năng lực công tác của cán bộ, đảng viên; các nội dung về công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên nhằm đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng cán bộ trước khi bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo, quản lý. Theo đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên phải được học tập, rèn luyện qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng để trang bị các kiến thức về lý luận chính trị và năng lực công tác tương ứng với các chức danh được bổ nhiệm, để đạt theo tiêu chuẩn của từng loại chức danh.

Hai là, các cơ quan chức năng cần tiếp tục nghiên cứu xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoàn chỉnh một số chế độ, chính sách liên quan

đến hoạt động quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu thiết thực, đồng bộ và thống nhất cả nước trong quá trình tổ chức thực hiện. Trong đó tập trung vào các nội dung: Đầu tư thỏa đáng ngân sách nhà nước cho yêu cầu xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện hoạt động; cải tiến chế độ, chính sách đảm bảo tính hợp lý, động viên, khuyến khích giảng dạy và học tập tốt đối với đội ngũ cán bộ, giảng viên và đảng viên; cần nghiên cứu có chế độ ưu đãi, đảm bảo các điều kiện sinh hoạt, học tập cho cán bộ là người dân tộc thiểu số, cán bộ xã, phường, thị trấn và cán bộ dự nguồn (đối tượng không hưởng lương) trong thời gian được đưa đi đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo; tăng cường quan hệ hợp tác để thu hút và đa dạng hóa nguồn kinh phí, đáp ứng tốt hơn cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên; cần nghiên cứu để có quy định hợp lý và đúng với ý nghĩa của chính sách “thu hút nhân tài” - tiếp nhận những người có học vị cao từ các địa phương khác về làm việc tại Cần Thơ.

*Thứ hai, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng ở Trường Chính trị Thành phố, các trung tâm bồi dưỡng lý luận chính trị quận, huyện*

Một là, đổi mới nội dung, phương pháp và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng ở Trường Chính trị Thành phố, các trung tâm bồi dưỡng lý luận chính trị quận, huyện

Trong thời gian tới, cần chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy theo hướng lấy người học làm trung tâm, phát triển năng lực học tập chủ động, tích cực của người học, giảm lý thuyết, tăng kiến thức thực tiễn, kỹ năng thực hành, gắn lý luận với thực tiễn cuộc sống, với chức danh nghề



nghiệp; áp dụng các phương pháp dạy học tiên tiến, chú trọng đến phương pháp tình huống cho từng đối tượng; tăng cường cập nhật kiến thức mới về chuyên môn, nghiệp vụ...

Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cần sát với thực tế, hướng vào các vấn đề thiết thực đặt ra từ quá trình thực thi công vụ, nâng cao kỹ năng hành chính. Đa dạng hoá các hình thức đào tạo, bồi dưỡng: Kết hợp giữa đào tạo chính quy với bồi dưỡng tại chức; giữa nâng cao kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ với xây dựng bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong cho cán bộ cơ sở. Thực hiện chủ trương hằng năm cán bộ chuyên trách, cấp ủy viên cơ sở xã, phường, thị trấn phải được bồi dưỡng tập trung để cập nhật kiến thức, kinh nghiệm mới ít nhất 10 ngày tại trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện hoặc trường chính trị tỉnh, thành phố.

*Hai là, xây dựng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị có chất lượng, kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm hoạt động thực tiễn, có phương pháp giảng dạy phù hợp và tâm huyết với nghề*

Đây là vấn đề cấp bách, là khâu then chốt, có ý nghĩa quyết định trong nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên. Đội ngũ giảng viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng phải có kiến thức chuyên sâu, giàu kinh nghiệm nghiên cứu thực tiễn, có phương pháp giảng dạy phù hợp. Chú trọng xây dựng đội ngũ giảng viên kiêm chức, các chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực để đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu công việc đạt kết quả.

Cần có chính sách thu hút nhân tài, đãi ngộ xứng đáng; đồng thời đưa đội ngũ giảng viên đi nghiên cứu thực tế dài hạn tại các cơ sở để cập nhật kiến thức thực tiễn, phục vụ bài giảng; tăng cường đội ngũ giảng viên kiêm

chức, thỉnh giảng là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp ở Trung ương và địa phương làm giảng viên kiêm nhiệm, thỉnh giảng tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lý luận chính trị.

Xây dựng, hoàn thiện chế độ, chính sách và tổ chức thực hiện tốt chính sách của Đảng, Nhà nước đối với đội ngũ giảng viên làm công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ (chế độ phong học hàm, danh hiệu nhà giáo, chế độ phụ cấp, tiền lương, nâng ngạch, bậc và các chế độ đãi ngộ khác).

*Thứ ba, phát huy tinh thần tự giác học tập, rèn luyện của đội ngũ đảng viên*

Để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong tự học tập, bồi dưỡng trình độ chính trị, nâng cao năng lực công tác cần làm cho đội ngũ đảng viên của Thành phố nhận thức sâu sắc về vai trò, sự cần thiết của việc tự học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, năng lực công tác. Từ đó, mỗi đảng viên hình thành cho mình động cơ, thái độ tự học tập, bồi dưỡng đúng đắn; chủ động xây dựng kế hoạch tự học tập, bồi dưỡng khoa học, hợp lý và quyết tâm thực hiện đúng kế hoạch đã đề ra; xây dựng cho mình phương pháp tự học tập, bồi dưỡng thích hợp nhất với bản thân; thường xuyên tự kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch học tập, bồi dưỡng phù hợp với sự phát triển của yêu cầu, nhiệm vụ công tác.

Mỗi đảng viên cần chủ động so sánh mục tiêu, nội dung, hình thức, biện pháp đề ra trong kế hoạch với kết quả thực hiện trên thực tế của bản thân để kịp thời điều chỉnh, bổ sung từng nội dung trong kế hoạch tự học tập, rèn luyện cho phù hợp với sự phát triển của nhiệm vụ, thực tiễn và khả năng của bản thân để nhu cầu được nâng cao trình độ chính trị và năng lực công tác thực sự trở thành nhu cầu thiết thân của mỗi đảng viên. ■